

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5588**/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày **30** tháng **12** năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng  
huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 8288/SXD-QH ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 811/TTr-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Thiệu Hóa).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung chính sau:

### **1. Phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập quy hoạch:**

Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ huyện Thiệu Hóa gồm 25 đơn vị hành chính (24 xã và 01 thị trấn). Ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Yên Định;
- Phía Nam giáp các huyện Đông Sơn, Triệu Sơn và thành phố Thanh Hóa;
- Phía Đông giáp huyện Hoằng Hóa;
- Phía Tây giáp huyện Thọ Xuân và huyện Triệu Sơn.

Khu vực lập quy hoạch có diện tích khoảng 159,92 km<sup>2</sup>.

### **2. Quy mô dân số**

- Dân số hiện trạng toàn huyện: 162.599 người; mật độ dân số: 1.016 người/km<sup>2</sup>; Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 10,7%.
- Dự báo dân số đến năm 2030: khoảng 175.000 người; dân số đô thị khoảng: 72.000; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 41,1%.
- Dự báo dân số đến năm 2045: khoảng 190.000 người; dân số đô thị khoảng: 105.000; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 55,2%.

### **3. Quy mô đất đai**

- Hiện trạng diện tích tự nhiên vùng huyện Thiệu Hóa là: 15.992,72ha;
- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng: 1.900 ha (chiếm 11,9% tổng diện tích tự nhiên); đến năm 2045 khoảng: 3.000 ha (chiếm 18,7% tổng diện tích tự nhiên).

### **4. Tính chất, chức năng**

- Là vùng phát triển nông nghiệp tập trung chất lượng cao của tỉnh. Là vùng phát triển nhanh, bền vững theo hướng tăng trưởng xanh phát triển đa ngành, lấy dịch vụ thương mại, công nghiệp và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao là định hướng phát triển ưu tiên;

- Là vùng sinh thái phụ cận của thành phố Thanh Hóa. Có vai trò hỗ trợ và kết nối khu vực thành phố Thanh Hóa với khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa.

### **5. Định hướng phát triển không gian vùng**

#### **5.1. Mô hình phát triển không gian vùng**

Phát triển vùng huyện Thiệu Hóa theo mô hình tuyến (hành lang giao thông) dựa trên các trụ cột:

- Phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ thương mại dọc theo tuyến Quốc lộ 45, tuyến đường từ thành phố Thanh Hóa đi Ngọc Lặc, Tuyến đường từ Quốc lộ 1 (xã Hoàng Kim) đi Quốc Lộ 45 (xã Thiệu Long).

- Phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tập trung với trọng tâm là vùng lúa năng suất cao và vùng trồng rau sạch, trồng hoa gắn với du lịch trải nghiệm sản xuất nông nghiệp, du lịch làng nghề.

- Phát triển công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến (nông, lâm) và tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên cơ sở các làng nghề truyền thống như đúc đồng Thiệu Trung, ươm tơ dệt nhiễu Thiệu Đô, làm bánh đa Tân Châu...

### **5.2. Định hướng tổng thể phát triển không gian vùng**

- Hoàn thiện hệ thống khung giao thông của huyện trên cơ sở các tuyến đường đã có, xây dựng mới một số tuyến đường nhằm kết nối hiệu quả khu vực hai bên bờ sông Chu, sông Mã, đồng thời thuận lợi trong việc liên kết vùng huyện Thiệu Hóa với các khu vực phụ cận;

- Phát triển các trung tâm cấp vùng trên cơ sở bố trí các công trình có vai trò là đầu mối về kinh tế, văn hóa, xã hội làm cơ sở phát triển lan tỏa cho các khu vực lân cận.

- Bố trí các khu chức năng trên cơ sở theo quy mô đất đai dự báo và các lợi thế về tài nguyên lao động, hạ tầng giao thông, vị trí địa lý.

### **5.3. Phân vùng phát triển kinh tế**

Toàn vùng huyện Thiệu Hóa được phân chia thành 04 tiểu vùng như sau:

- Vùng I (vùng kinh tế động lực của huyện). Gồm 07 xã, thị trấn bao gồm: Thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Long, Tân Châu, Thiệu Giao, có diện tích khoảng 4.591,3 ha. Với thị trấn Thiệu Hóa là trung tâm, đây là khu vực phát triển trọng tâm của huyện. Định hướng khu vực tập trung phát triển đô thị gắn với dịch vụ thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề kết hợp với du lịch văn hóa trải nghiệm.

- Vùng II (vùng Tây Nam hữu ngạn sông Chu). Gồm 06 xã: xã Thiệu Toán, Minh Tâm, Thiệu Chính, Thiệu Hòa, Thiệu Viên, Thiệu Lý có diện tích khoảng 3.793,2 ha. Là vùng tập trung sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển chủ yếu theo hướng đô thị, dịch vụ và sinh thái nông nghiệp với đô thị Hậu Hiền (xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên) là trung tâm của vùng.

- Vùng III (vùng Tây tả ngạn sông Chu). Gồm 06 xã: Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, Thiệu Tiên, Thiệu Công, Thiệu Thành và Thiệu Phúc, có diện tích khoảng

3.477,5 ha. Định hướng khu vực phát triển dịch vụ thương mại, công nghiệp - TTCN, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch văn hóa tâm linh với đô thị Ngọc Vũ (xã Thiệu Ngọc và xã Thiệu Vũ) là trung tâm của vùng.

- Vùng IV (vùng Đông tả ngạn sông Chu). Gồm 06 xã: Thiệu Nguyên, Thiệu Duy, Thiệu Hợp, Thiệu Giang, Thiệu Thịnh, có diện tích khoảng 4.176,4 ha. Định hướng khu vực phát triển là dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, công nghiệp - TTCN, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với các điểm dân cư nông thôn. Định hướng đô thị Giang Quang (xã Thiệu Giang và xã Thiệu Quang) là trung tâm của vùng.

#### **5.4. Xác định các phân vùng kiểm soát, quản lý xây dựng**

Ngoài các vùng với các chức năng phát triển tuân thủ theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, toàn huyện Thiệu Hóa chia thành 03 tiểu vùng kiểm soát, quản lý được cụ thể hóa thành các vùng như sau:

- Vùng phát triển xây dựng: Bao gồm khu vực thị trấn Thiệu Hóa (TT. Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú), đô thị Hậu Hiền (xã Minh Tâm, xã Thiệu Viên), đô thị Thiệu Giang (xã Thiệu Quang, xã Thiệu Giang), đô thị Ngọc Vũ (xã Thiệu Ngọc, xã Thiệu Vũ) để tập trung phát triển có trọng tâm, tránh phân tán, dàn trải.

- Vùng hạn chế xây dựng: Các khu vực sản xuất nông nghiệp. Khu vực này chủ yếu giữ nguyên hiện trạng, phát triển các chức năng, các điểm dân cư nông thôn theo nhu cầu thực tế để góp phần giữ ổn định đất nông nghiệp, tạo các nêm xanh xung quanh khu vực đô thị để kiểm soát đô thị, giữ gìn môi trường.

- Vùng cấm xây dựng: bao gồm các khu vực núi Bằng Trình, núi Đọ, khu vực thuộc hành lang thoát lũ của hệ thống sông Chu, sông Mã, sông Cầu Chày. Hành lang bảo vệ đê. Đây là các khu vực có cảnh quan thiên nhiên đẹp và khu vực dòng chảy cần được bảo vệ.

#### **5.5. Định hướng phân vùng phát triển đô thị và điểm dân cư nông thôn**

##### **5.5.1. Định hướng vùng phát triển đô thị**

\* Giai đoạn 2020-2030:

Phát triển hoàn chỉnh thị trấn Thiệu Hóa mở rộng, Đô thị Hậu Hiền, Đô thị Giang Quang đạt tiêu chí đô thị tối thiểu loại V; toàn huyện có 3 đô thị. Cụ thể:

- Thị trấn Thiệu Hóa: Phạm vi ranh giới bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thị trấn Thiệu Hóa hiện tại, mở rộng thêm xã Thiệu Phú. Tổng diện tích: 1.720,8ha.

- Đô thị Hậu Hiền: Phạm vi ranh giới bao gồm diện tích tự nhiên các xã Minh Tâm, xã Thiệu Viên với tổng diện tích khoảng 1.534 ha;

- Quy hoạch đô thị mới Giang Quang: Phạm vi ranh giới bao gồm diện tích tự nhiên các xã Thiệu Giang, xã Thiệu Quang, diện tích khoảng 1.440ha.

\* Giai đoạn 2030-2045: Bổ sung đô thị mới Ngọc Vũ; phạm vi ranh giới bao gồm diện tích tự nhiên các xã Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ và vùng phụ cận, diện tích lập quy hoạch khoảng 1.400ha.

#### 5.5.2. Định hướng tổ chức hệ thống điểm khu dân cư nông thôn:

##### a) Quy hoạch xây dựng các điểm trung tâm cụm xã:

- Dựa vào ưu thế về đất đai, điều kiện giao thông và hạ tầng kỹ thuật, tiếp cận nhanh với các nguồn tiềm năng và thị trường, phát triển các điểm trung tâm cụm xã và các điểm cơ sở tạo thị như sau:

- Các trung tâm xã Thiệu Hợp, Thiệu Thịnh, Thiệu Duy, là các khu vực dân cư phía Đông huyện, phát triển các khu dân cư gắn với phát nông nghiệp chính là vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trồng lúa, trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung quy mô lớn, kết hợp các hoạt động dịch vụ nông nghiệp, du lịch trải nghiệm.

- Các trung tâm xã phía Tây: Thiệu Phúc, Thiệu Thành, Thiệu Công, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Hòa, Thiệu Lý phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trồng lúa, chăn nuôi kết hợp các hoạt động dịch vụ nông nghiệp.

b) Quy hoạch mạng lưới các điểm dân cư, các trung tâm hành chính xã, hệ thống trung tâm công cộng và kết cấu hạ tầng:

- Phát triển các điểm dân cư nông thôn thành các làng xóm ven đô thị với các định hướng cơ bản như sau:

- Tái cấu trúc các làng dân cư nông thôn truyền thống gắn với sản xuất nông nghiệp; tạo ra các khu vực cộng đồng sản xuất nông nghiệp, bảo tồn và khôi phục văn hóa làng xã, xóm giềng, hỗ trợ giao thương và công nghệ sản xuất, đồng thời thu hút du lịch; các khu vực này có tác dụng chuyển tiếp không gian tự nhiên, không gian sản xuất nông nghiệp vào khu dân cư làng - đô thị.

- Tại các khu vực dân cư giáp ranh giữa đô thị và vùng nông nghiệp, trên cơ sở các phân lô nhà vườn nông thôn sẵn có, khuyến khích canh tác nông nghiệp đa canh, sinh thái. Hình thành các hành lang xanh đi bộ và xe đạp giữa các dãy nhà và các lối vào chính, phụ cho khu ở tới các cánh đồng, các trục đường.

- Tại vùng ven các tuyến mặt nước (sông Chu, sông Cầu Chày, kênh nhà Lê, kênh Đô Cương...): ưu tiên phát triển nông nghiệp tự nhiên truyền thống, hệ sinh thái ven mặt nước kết hợp các công viên trình diễn nông nghiệp và các khu liên hợp nhà kính, trung tâm văn hóa, tri thức, thương mại kết hợp du lịch.

- Tại các khu vực dân cư Phía Đông Bắc huyện: Ưu tiên phát triển nông nghiệp: nghiên cứu xây dựng các vùng sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Phát triển nông nghiệp bền vững cả về kinh tế và môi trường, đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thế mạnh.

## 5.6. Định hướng các không gian phát triển kinh tế

### 5.6.1. Phân bố không gian phát triển công nghiệp

- Phát triển vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045 có 01 khu công nghiệp và 05 cụm công nghiệp, làng nghề với tổng diện tích đất công nghiệp khoảng 471,0 ha.

- Định hướng các ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư: Công nghiệp đa ngành, chế biến nông sản kết hợp phát triển nông nghiệp, cơ khí, sản xuất sửa chữa, thủ công mỹ nghệ....

Bảng thống kê các khu CN, CCN trên địa bàn huyện đến năm 2045

TT	Tên	Địa điểm xây dựng	Quy mô theo QĐ Số 2888(ha)	Quy mô đến năm 2045 (ha)	Ghi chú
<b>I</b>	(CNN theo Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh)				
1	CCN Vạn Hà	Xã Thiệu Phú	17,5	50	Mở rộng
2	Cụm CN, làng nghề Thiệu Đô	TT. Thiệu Hóa	10,5	5	Thu hẹp
3	CCN Thiệu Giang	Xã Thiệu Quang	20	300	Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh
<b>II</b>	(Quy hoạch bổ sung CNN mới đến năm 2045)				
1	CCN Hậu Hiền	Xã Minh Tâm		60	Quy hoạch mới
2	CCN Thiệu Ngọc	Xã Thiệu Ngọc		50	
3	CCN, làng nghề Trà Đông	Xã Thiệu Trung		6	

### 5.6.2. Hệ thống công trình thương mại dịch vụ

- Trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng xây dựng tại 04 đô thị: Thị trấn Thiệu Hóa, Đô thị Hậu Hiền, Đô thị Giang Quang và Đô Ngọc Vũ với chức năng là đầu mối các hoạt động thương mại và dịch vụ xã hội chính tiểu vùng.

- Đến năm 2045 phát triển Huyện Thiệu Hóa có 25 chợ (04 chợ quy hoạch mới), bao gồm: 2 chợ hạng II (chợ nông sản Thiệu Hóa và chợ Hậu Hiền) và các chợ xã, chợ khu vực được cải tạo và mở rộng tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện có cơ hội kinh doanh mở rộng thị trường.

### 5.6.3. Không gian phát triển du lịch

- Tập trung phát triển loại hình du lịch văn hóa, trải nghiệm trên cơ sở khai thác hiệu quả các tài nguyên du lịch như làng nghề Hồng Đô, làng nghề đúc đồng Thiệu Trung, khu văn hóa Núi Đọ và các hệ thống đền chùa, các điểm di tích.

- Phát triển du lịch trải nghiệm gắn với giáo dục tại khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành 2 tuyến du lịch kết nối các khu vực trong vùng huyện Thiệu Hóa:

+ Tuyến đường bộ: Tuyến du lịch thăm quan trải nghiệm kết nối khu di tích Hàm Rồng - Núi Đọ với khu làng nghề, khu sản xuất nông nghiệp.

+ Tuyến du lịch đường thủy gắn với các điểm thăm quan di tích lịch sử, văn hóa tâm linh: Chùa Thái Bình - Núi Bằng Trình; Di tích Núi Đọ; Mộ vua Lê Ý Tông...

### 5.6.4. Các khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản

#### a) Định hướng phát triển:

Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với khu sản xuất nông nghiệp tập trung tại khu vực phía Đông Bắc TT. Thiệu Hóa (khoảng 500 ha); Khu vực xã Minh Tâm (khoảng 200ha); khu vực xã Thiệu Vũ – Thiệu Tiến (khoảng 200ha); khu vực xã Tân Châu (khoảng 50ha).

Phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, các khu vực khó phát triển sẽ chuyển sang phát triển nông nghiệp sinh thái đa canh vườn - ao - chuồng - sông hồ kết hợp với du lịch cộng đồng, cảnh quan.

Xây dựng các vùng chuyên canh theo định hướng sử dụng công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm sạch, an toàn đối với các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện Thiệu Hóa.

b) Các sản phẩm nông nghiệp:

- Trồng trọt:

+ Sản phẩm nông nghiệp chủ lực: Lúa chất lượng cao; rau sạch; hoa, cây cảnh; nấm; cây ăn quả...

+ Xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng cao, xác định cơ cấu cây trồng phù hợp để tạo ra các vùng sản xuất hàng hoá chuyên canh 3 - 4 vụ/năm. Mở rộng cây có giá trị kinh tế truyền thống của địa phương như: Hành, tỏi, cà chua, đưa một số cây có giá trị kinh tế cao và sản xuất như ngô ngọt, cây bí, ớt, khoai tây, lúa chất lượng cao.

+ Hạn chế việc chuyển đất trồng lúa, nhất là đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp. Chỉ thực hiện việc chuyển một phần nhỏ diện tích đất trồng lúa còn kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, thủy sản khác có hiệu quả.

+ Thực hiện chuyển đổi cải tạo đất bãi ven sông chưa sử dụng vào diện tích đất sản xuất nông nghiệp là đất trồng dâu nuôi tằm, trồng cỏ chăn nuôi, cây hàng năm...

- Nuôi trồng thủy sản: Tập trung nâng cao năng suất nuôi trồng thủy sản. Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản công nghiệp, bán công nghiệp.

- Lâm nghiệp: Tổ chức quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có, phát triển, sử dụng hợp lý tài nguyên rừng. Hiện đại hoá công tác quản lý rừng, bảo đảm duy trì sự cân bằng về môi trường, sự phát triển bền vững về kinh tế xã hội và an ninh rừng.

## **5.7. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng xã hội**

### **5.7.1. Hệ thống công trình phát triển Y tế**

- Xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế cấp cơ sở theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Đến năm 2045: Tăng tỷ lệ giường bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn huyện. Hoàn thiện hệ thống y tế từ tuyến huyện đến tuyến xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đảm bảo tiêu chuẩn đô thị 40 giường bệnh/10.000 dân;

+ Mở rộng, cải tạo bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa.



+ Ôn định bệnh viện Đại An.

- Khuyến khích phát triển xã hội hóa phòng khám tư nhân tại các đô thị đã xác định:

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống các trạm y tế thị trấn và các xã.

#### 5.7.2. Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo

- Ôn định vị trí các trường THPT, TT GDTX như hiện nay. Mở rộng nâng cấp trường THPT đảm bảo đảm bảo tiêu chuẩn 40 hs/1000 dân, 10 m<sup>2</sup>/hs. Quy mô trung bình tối thiểu đạt 3,0 ha/trường.

- Hệ thống giáo dục các cấp (THCS, trường tiểu học và trường mầm non): Các công trình hiện trạng được duy trì nâng cấp, cải tạo; Xây mới thêm ở các khu dân cư tập trung, khu đô thị mới.

- Bổ sung các cụm trường liên cấp (từ tiểu học đến THPT), khuyến khích xã hội hóa các trường tư nhân ở các đô thị.

#### 5.7.3. Hệ thống công trình thể dục thể thao - văn hóa

\* Công trình văn hóa:

- Xây dựng mới trung tâm văn hóa của huyện tại TT. Thiệu Hóa: Với quy mô khoảng 1,5 ha: gồm công trình nhà bảo tàng, nhà truyền thống, nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện.

- Trung tâm văn hóa khu vực: Xây dựng tại các đô thị: ĐT. Hậu Hiền, ĐT. Giang Quang, ĐT. Ngọc Vũ bao gồm nhà văn hóa 300 chỗ ngồi, và một số nhà chức năng sinh hoạt cho các câu lạc bộ. Quy mô đạt tối thiểu 2,0 ha/trung tâm.

\* Trung tâm TDTT:

- Trung tâm TDTT cấp huyện: gồm 01 trung tâm tại thị trấn Thiệu Hóa: bao gồm 01 sân vận động có đầy đủ các công trình phụ trợ theo quy định, nhà tập luyện và thi đấu, bể bơi, sân tập bóng chuyền, cầu lông... tổng diện tích khoảng 4 ha.

- Trung tâm TDTT cấp khu vực, đô thị: gồm 4 trung tâm tại các đô thị: gồm các công trình: sân thể thao cơ bản, trung tâm văn hóa thể thao.

Trung tâm TDTT cấp khu ở: 100% các xã và thị trấn đã có sân thể thao; Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm TDTT hiện hữu đạt chuẩn nông thôn mới. Mỗi trung tâm TDTT gồm 1 sân thể thao phổ thông 5.000-8.000m<sup>2</sup>, nhà luyện tập thi đấu kết hợp nhà văn hóa, 3-5 sân tập thể thao.

## **6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng huyện**

### **6.1. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông**

#### a) Hệ thống giao thông đường bộ

\* Cao tốc: Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Ninh Bình - Thanh Hóa: đường cao tốc loại A, tốc độ thiết kế 120km/h, mặt cắt ngang 6 làn xe. Giới hạn hành lang an toàn cao tốc mỗi bên là 17,0m.

\* Quốc lộ:

Quốc lộ 45: Nâng cấp, mở rộng lòng đường; là đường cấp III, 4 làn xe.

\* Đường tỉnh:

- Xây dựng tuyến đường Quốc lộ 45 cải dịch (đường thành phố Thanh Hóa - Ngọc Lặc) quy mô đường cấp III, 4 – 6 làn xe;

- Tuyến đường QL45-47-217: quy mô đường cấp III, 4 làn xe;

- Xây dựng tuyến Hoàng Kim - Thiệu Long: Quy mô đường cấp II, 4 làn xe;

- Xây dựng tuyến đường Bắc Sông Chu, Nam Sông Chu: Quy mô đạt đường cấp III, 4 làn xe;

- Xây dựng tuyến nối thành phố Thanh Hóa - Định Công: Quy mô đạt đường cấp III, 4 làn xe;

- Xây dựng tuyến nối QL 45-47: Quy mô đạt đường cấp III, 4 làn xe;

- Xây dựng đoạn ĐT504 kéo dài (Quảng Yên - Đông Xuân) qua địa phận xã Thiệu Giao: quy mô đạt đường cấp III, 2-4 làn xe;

- Tuyến Đình Hương - Giàng - Thiệu Đô (đường ĐT502); Nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp III, 2-4 làn xe;

- Tuyến Thị trấn Thiệu Hóa - Xuân Vinh - Xuân Lam (đường ĐT506B); Nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp III, 2-4 làn xe;

- Các tuyến đường ĐT 515, ĐT 515B, ĐT 515C: Nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp III, 2-4 làn xe;

- Tuyến Thiệu Phú - Định Thành - Định Tân (đường 516C): Nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp III, 2-4 làn xe.

- Xây dựng tuyến nối 3 đô thị Giang Quang - thị trấn Thiệu Hóa - Ngọc Vũ: Quy mô đường cấp III, 4 làn xe;

\* Đường huyện: Nâng cấp, mở rộng các đoạn hiện có và xây dựng mới một số đoạn để hoàn chỉnh kết nối toàn tuyến, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, từ 2 đến 4 làn xe. Các tuyến, đoạn tuyến còn lại được nâng cấp, chỉnh tuyến các đoạn khó khăn đạt tối thiểu đường cấp IV, 2 làn xe. Đảm bảo kết nối tốt các khu vực trong huyện.

\* Nút giao thông:

- Xây dựng mới 01 nút giao với tuyến đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông tại vị trí xã Thiệu Giang, là nút giao liên thông giữa tuyến đường Hoàng Kim-Thiệu Long và tuyến cao tốc.

- Xây dựng 01 vị trí giao khác mức dạng cầu vượt trực thông tại vị trí giao giữa đường TP. Thanh Hóa - Ngọc Lặc và tuyến cao tốc.

\* Bến xe khách: Xây dựng 04 bến xe khách cấp huyện loại 4 tại các đô thị:

- Bến xe trung tâm: Đặt tại thị trấn Thiệu Hóa, diện tích dự kiến 5.000m<sup>2</sup>.

- Bến xe Hậu Hiền: Đặt tại đô thị Hậu Hiền, diện tích dự kiến 3.000m<sup>2</sup>.

- Bến xe Giang Quang: Đặt tại đô thị Giang Quang, diện tích dự kiến 3.000m<sup>2</sup>.

- Bến xe Ngọc Vũ: Đặt tại đô thị Ngọc Vũ, diện tích dự kiến 3.000m<sup>2</sup>.

b) Đường thủy nội địa

Khai thác tuyến sông Chu làm tuyến thủy nội địa cấp IV của quốc gia với chiều dài sông qua huyện Thiệu Hóa khoảng 10,0km.

- Bến Vạn Hà: thuộc khu vực Thị trấn Thiệu Hóa, là bến hàng hóa kết hợp với bến thuyền du lịch xây dựng mới dự kiến đến năm 2040 đạt công suất 100.000 tấn/năm, khả năng tiếp nhận đến cỡ tàu 300 tấn.

- Bến Thiệu Phúc (tại xã Thiệu Phúc): là bến hàng hóa xây dựng mới dự kiến đến năm 2040 đạt công suất 50.000 tấn/năm, khả năng tiếp nhận đến cỡ tàu 100 tấn

- Bến Thiệu Minh (tại xã Minh Tâm): là bến hàng hóa xây dựng mới dự kiến đến năm 2040 đạt công suất 100.000 tấn/năm, khả năng tiếp nhận đến cỡ tàu 300 tấn.

## **6.2. Định hướng phát triển chuẩn bị kỹ thuật**

- Định hướng san nền:

+ Yêu cầu chung: Phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, giữ được hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp.

+ Cao độ san nền được tính toán cho từng khu vực, trong đó có dự báo, ứng phó với biến đổi khí hậu do nước biển dâng.

- Định hướng thoát nước:

Thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống kênh Đô Cương, sông Chu và sông Cầu Chày.

Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên.

### **6.3. Cung cấp năng lượng**

- Nguồn điện: Được lấy từ các trạm: 220kV, trạm 110kV Núi 1, trạm biến áp 110kV Thiệu Phú.

- Trạm biến áp:

+ Xây dựng mới 1 trạm biến áp 500kV công suất 500MVA dự kiến tại xã Thiệu Phúc và Thiệu Tiến, nhu cầu đất để xây dựng trạm khoảng 50.000m<sup>2</sup>.

+ Xây dựng mới 1 trạm biến áp 110kV Thiệu Phú, công suất ban đầu là 40MVA – 110/35/22 kV, sau này nâng cấp lên 2x63MVA – 110/35/22kV.

+ Các trạm biến áp phụ tải: Tập trung phát triển các loại máy 22/0,4kV hoặc 10(22)/0,4kV đối với nơi chưa có cấp điện áp 22kV.

- Lưới điện:

+ Xây dựng mới đường dây 500kV từ NB Nam Định về trạm 500kV Thanh Hóa và từ trạm 500kV Thanh Hóa đi nhiệt điện Nghi Sơn như quy hoạch.

+ Xây dựng mới đường dây 220kV phát triển mới từ trạm 500kV Thanh Hóa sẽ chạy song song với đường dây 500kV mới để đầu nối tới các trạm 220kV.

+ Lưới điện cao áp 220kV, 110kV cải tạo, nâng cấp tiết điện.

+ Tập trung xây dựng lưới điện 22kV, hạn chế phát triển lưới điện 35kV và không xây dựng mới các tuyến đường dây trung áp dưới 22kV.

+ Cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải khu vực trung tâm huyện, khu đô thị khuyến khích sử dụng cáp ngầm. Cấp điện khu dân cư ngoại thị, cụm công nghiệp nên sử dụng đường dây trên không có bọc cách điện để thuận tiện cho công tác vận hành và giảm chi phí đầu tư.

#### **6.4. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động**

- Mạng thông tin khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy nhập Internet, và mạng truyền thanh/hình.

- Phát triển chủ yếu theo công nghệ NGN và công nghệ kết nối vô tuyến băng thông rộng Wimax với tốc độ truyền dữ liệu cao, có thể lên tới 100 Mbps, khu vực phủ sóng rộng, khả năng bảo mật cao.

#### **6.5. Định hướng cấp nước**

- Nhu cầu cấp nước: Giai đoạn 2021-2030: 39.000 m<sup>3</sup>.ng.đ; Giai đoạn 2030-2045: 53.000 m<sup>3</sup>.ng.đ.

- Nguồn cấp nước: Nguồn cấp nước cho khu vực vùng huyện Thiệu Hóa lấy từ kênh Bắc, sông Chu.

- Nhà máy nước: Xây dựng 04 nhà máy nước, tổng công suất 53.000 m<sup>3</sup>/ngđ, bao gồm:

+ Nâng cấp nhà máy nước Thiệu Đô: Công suất 11.000m<sup>3</sup>/ngđ;

+ Nhà máy nước Núi Go (Tân Châu): Công suất 13.000m<sup>3</sup>/ngđ;

+ Xây dựng nhà máy nước Thiệu Hợp: Công suất 13.000m<sup>3</sup>/ngđ;

+ Xây dựng nhà máy nước Thiệu Phúc: Công suất 16.000m<sup>3</sup>/ngđ.

- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng đường ống cấp nước HPDE, được quy hoạch ngầm dọc theo các trục đường giao thông.

#### **6.6. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang**

##### **a) Định hướng thoát nước thải**

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo xử lý tổng lượng nước thải đến năm 2045 là 43.000 m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, điểm du lịch quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được kiểm soát chặt chẽ. Các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn quy hoạch hệ thống thoát nước chung; nước thải được xử lý cục bộ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

##### **b) Định hướng quản lý chất thải rắn**

Xây dựng 01 khu xử lý CTR tại khu vực xã Thiệu Thịnh.

## c) Quản lý nghĩa trang

- Đòi hỏi các nghĩa trang hiện hữu hạn chế việc mở rộng để tiến tới sử dụng chung nghĩa trang nhân dân cấp huyện.

- Bố trí 02 khu vực nghĩa trang tập trung cấp vùng, bao gồm:

+ Nghĩa trang tại thị Trấn Thiệu Hóa, có diện tích 15,0 ha.

+ Nghĩa trang khu vực đô thị Hậu Hiền, diện tích khoảng 10,0 ha.

**7. Định hướng bảo vệ môi trường**

- Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các điểm du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biển ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

**8. Các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2025**

Bảng thống kê các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2025

TT	Tên dự án	Quy mô tối thiểu	Nguồn vốn
<b>A</b>	<b>Nhóm dự án quy hoạch</b>		
1	Lập QHC các đô thị Giang Quang, Ngọc Vũ	1400 ha	Ngân sách
2	Lập QHC xây dựng xã	24 xã	Ngân sách
3	Lập QHPK khu CN Giang-Quang-Thịnh	300 ha	D. Nghiệp
4	Lập QHCT và DADT các cụm CN	150 ha	D. Nghiệp
<b>B</b>	<b>Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Đường từ QL1 (Hoàng Kim) đi QL45 (Thiệu Long)	Đ. Cấp II; 4 làn xe	Ngân sách
2	Đường từ Thành phố Thanh Hóa đi Định Công, Định Thành (Yên Định)	Đ. Cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
3	Đường từ TP Thanh Hóa đi Ngọc Lặc	Đ. Cấp III; 4 làn xe	Ngân sách

TT	Tên dự án	Quy mô tối thiểu	Nguồn vốn
4	Đường từ Thiệu Giang qua Thị trấn Thiệu Hóa đến đường 506B	Đ. Cấp III; 4 làn xe	Ngân sách
5	Đường từ TT Thiệu Hóa đến xã Thiệu Phúc	Đ. Cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
6	Đường tránh phía Đông QL45 (khu vực Ba Chè)	Đ. Cấp III; 4 làn xe	Ngân sách
7	Đường trung tâm đô thị Hậu Hiền	Đ. Cấp III; 4 làn xe	Ngân sách
8	Đường nối xã Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ	Đ. Cấp III; 4 làn xe	Ngân sách
9	Dự án hạ tầng các khu dân cư đô thị		Bằng nguồn SDD
10	Nhà máy nước sạch Thiệu Phúc		D. Nghiệp
<b>C</b>	<b>Nhóm dự án hạ tầng kinh tế</b>		
1	Đầu tư hạ tầng KCN Giang-Quang-Thịnh	300 ha	D. Nghiệp
2	Đầu tư hạ tầng CCN Thiệu Hóa	50 ha	D. Nghiệp
3	Đầu tư hạ tầng CCN Hậu Hiền	60 ha	D. Nghiệp
4	Đầu tư hạ tầng CCN Ngọc Vũ	50 ha	D. Nghiệp
5	Xây dựng các khu thương mại tại thị trấn Thiệu Hóa, đô thị Hậu Hiền	15 ha	D. Nghiệp
6	Xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thiệu Duy	50 ha	D. Nghiệp
<b>D</b>	<b>Nhóm dự án hạ tầng xã hội</b>		
1	Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện	300 giường	Ngân sách
2	Xây dựng mới khu trung tâm hành chính, chính trị cấp huyện	3,4 ha	Ngân sách
3	Xây dựng Quảng trường văn hóa	2,1 ha	Ngân sách
4	XD mới trường Tiểu học, THCS thị trấn	3,4 ha	Ngân sách
5	XD trường liên cấp thị trấn Thiệu Hóa.	1,2 ha	D. Nghiệp

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. UBND huyện Thiệu Hóa:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ để xuất bản, đóng dấu, lưu trữ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

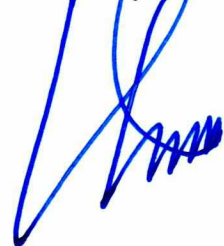
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, CN.
- H1.(2021)QDPD QH vùng huyện Thiệu Hoa

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**